

TỰ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VŨ ANH TUẤN*

Ngày nhận bài: 25/9/2025 Ngày thẩm định: 30/9/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

Tóm tắt: Bài viết luận giải khái niệm, đặc điểm, vai trò “tự kiểm soát quyền lực nhà nước” - cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng tự kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam thời gian qua. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường tự kiểm soát quyền lực nhà nước trong tiến trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; quyền lực nhà nước; tự kiểm soát quyền lực; Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, phương thức tự kiểm soát trong nội bộ cơ quan nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là tiền đề cho sự kiểm soát lẫn nhau và hỗ trợ kiểm soát từ bên ngoài đối với bộ máy nhà nước. Ở Việt Nam, nhiều năm qua, vai trò và hiệu quả của tự kiểm soát quyền lực nhà nước chưa thật sự được chú trọng trong nghiên cứu và hoạt động thực tiễn. Điều này vô hình trung làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Vì vậy, việc tiếp tục làm sáng tỏ khái niệm tự kiểm soát quyền lực nhà nước, đánh giá thực trạng, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả tự kiểm soát quyền lực nhà nước là đòi hỏi cấp thiết trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tự kiểm soát quyền lực nhà nước: khái niệm và vai trò

Về bản chất, quyền lực nhà nước là một hình thức đặc biệt, là hạt nhân của quyền lực chính trị, được tổ chức và thực thi thông qua bộ máy nhà nước trong phạm vi lãnh thổ nhất định. Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước, ngoài những đặc điểm chung, còn có đặc thù riêng được thể hiện rõ ở bản sắc dân tộc và tính thống nhất cao về ý chí trong điều kiện chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền. Đây là những lợi thế để quyền lực nhà nước ở Việt Nam từ khi hình thành đến nay, được xã hội thừa nhận, tôn trọng và bảo đảm thực thi hiệu lực, hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, quyền lực nhà nước “... thường có xu hướng tha hóa, quyền lực tuyệt đối sẽ tha hóa tuyệt đối” như nhà sử học người Anh John Dalberg-Acton đã khái quát⁽¹⁾. Vì vậy, để hạn chế tình trạng quyền lực nhà nước bị lạm dụng, lợi dụng vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm thì phải kiểm soát. Ở Việt Nam, kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các

* TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chủ thể có quyền, nghĩa vụ áp dụng thông qua các hoạt động, hành vi nhằm xem xét, theo dõi, đánh giá, ngăn chặn, loại bỏ những nguy cơ, hành vi, hoạt động sai trái của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực nhà nước được sử dụng phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Với ý nghĩa đó, kiểm soát quyền lực nhà nước là yêu cầu khách quan của mọi thể chế nhà nước, dù bản chất giai cấp không hoàn toàn giống nhau.

Trên thực tế, kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện bằng việc kết hợp hai phương thức: kiểm soát trong nội bộ của bộ máy nhà nước (các cơ quan nhà nước tự kiểm soát chính mình và kiểm soát lẫn nhau) và kiểm soát bên ngoài (kiểm soát của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, của truyền thông,... đối với bộ máy nhà nước). Theo đó, hành vi tự kiểm soát của từng cơ quan, cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước thuộc phương thức kiểm soát bên trong, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế chung của kiểm soát quyền lực nhà nước. James Madison (Tổng thống thứ 4 của Hoa Kỳ) khẳng định: “Trong việc tạo lập khuôn khổ cho một chính quyền do con người quản lý con người thì điều khó khăn nhất là ở chỗ: trước hết, chính quyền phải có khả năng kiểm soát những người bị quản lý, kế tiếp, chính quyền phải có nghĩa vụ tự kiểm soát mình”⁽²⁾.

Như vậy, tự kiểm soát quyền lực nhà nước là tổng thể các hành vi (hành động và không hành động) của các cơ quan, cá nhân trong bộ máy nhà nước xây dựng và thực hiện cơ chế, phương thức để tự giám sát, điều chỉnh việc thực hiện quyền lực của chính mình, nhằm bảo đảm quyền lực được sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật và vì lợi ích của xã hội. Nói cách khác, đây là cơ chế tự soi xét, tự ràng buộc, tự điều chỉnh trong nội bộ của bộ máy nhà nước nhằm phòng ngừa sự tha hóa, lạm quyền và bảo đảm quyền lực không bị sử dụng tùy tiện.

Với những đặc điểm về tính nội bộ, chủ động, thường xuyên và gắn với trách nhiệm giải trình, tự kiểm soát quyền lực nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Một là, tự kiểm soát là tuyến phòng ngừa đầu tiên trước khi quyền lực nhà nước bị lạm dụng, giúp cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền nhận thức rõ giới hạn và trách nhiệm của mình trong thực thi quyền lực. Tự kiểm soát là cách phòng ngừa từ gốc, trước khi cần đến sự kiểm soát từ bên ngoài. Do đó, tự kiểm soát quyền lực góp phần kiến tạo văn hóa “tự soi, tự sửa” trong nội bộ cơ quan, đơn vị, với từng cá nhân, tránh phụ thuộc vào cơ chế giám sát từ bên ngoài. Từ đó, tạo nên thói quen và trách nhiệm rèn luyện đạo đức, trách nhiệm công vụ trong toàn bộ bộ máy nhà nước.

Hai là, tự kiểm soát được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả sẽ giảm gánh nặng cho hệ thống kiểm soát từ bên ngoài. Tự kiểm soát của từng cơ quan nhà nước, từng cán bộ, công chức được thực hiện tốt sẽ giảm áp lực lên các cơ quan giám sát độc lập, như Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan thanh tra, kiểm toán, tư pháp, báo chí, truyền thông. Tuy nhiên, tự kiểm soát mang tính chủ quan, phụ thuộc vào sự tự giác của con người, tổ chức trong quá trình tự kiểm tra, đánh giá, cho nên, vẫn cần sự can thiệp của kiểm soát từ bên ngoài. Thực tế cho thấy, kết hợp hài hòa, hợp lý giữa tự kiểm soát từ bên trong với kiểm soát bên ngoài sẽ tạo ra một cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước chặt chẽ, hiệu quả.

Ba là, tự kiểm soát là biểu hiện cao nhất về trách nhiệm và đạo đức chính trị của từng cơ quan nhà nước, từng cán bộ, công chức đối với Đảng, với nhân dân. Phương châm “tự soi, tự sửa” đối với từng cá nhân, tổ chức là điều kiện tiên quyết để khẳng định Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, là biểu hiện của một nền công vụ liêm chính, công khai, minh bạch, pháp quyền. Những phẩm chất cốt lõi này của một nhà nước pháp

quyền, một nền công vụ phục vụ chỉ đạt được khi sự tự kiểm soát quyền lực của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đảng viên ở mức tự giác. Từ đó, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kiểm soát quyền lực nhà nước mới được thể hiện và tăng cường.

Bốn là, tự kiểm soát quyền lực nhà nước là tiền đề khẳng định và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hoạt động quản lý nhà nước. Thực tế cho thấy, quyền làm chủ của nhân dân chỉ có thể được bảo đảm, phát huy khi tình trạng lạm dụng, tha hóa quyền lực nhà nước bị ngăn chặn, đẩy lùi. Để làm được điều này, chính cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước phải tự giác phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện mất dân chủ, dân chủ bị lợi dụng, dân chủ không gắn với kỷ cương, pháp chế.

Năm là, khác với nhiều quốc gia theo chế độ chính trị nhiều đảng, ở Việt Nam, chỉ có duy nhất Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đây là điều kiện thuận lợi để “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”⁽³⁾, để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ một số vướng mắc, như thiếu cơ chế phản biện, giám sát hữu hiệu; sự thống nhất ý chí, quyền lực trong một số trường hợp có thể mâu thuẫn với yêu cầu của phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Đặc biệt, cơ chế tự kiểm soát quyền lực chính trị, tự kiểm soát quyền lực nhà nước trong thể chế chính trị chỉ có một đảng lãnh đạo, cầm quyền có thể rơi vào tình trạng hình thức, kém hiệu quả vì không có phản biện, áp lực đủ tốt. Do đó, để phòng ngừa, khắc phục tình trạng kiểm soát quyền lực nhà nước kém hiệu quả trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tự kiểm soát quyền lực càng cần được đề cao không chỉ trong nhận thức, mà quan trọng là trong tổ chức thực hiện.

2. Thực trạng tự kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, kết quả đạt được

Nhìn tổng thể, tự kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, thể hiện trên một số phương diện sau:

Một là, nhận thức về tự kiểm soát trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đã có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, có sự đồng tình, ủng hộ rất lớn của nhân dân đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong bộ máy nhà nước và yêu cầu ngày càng cao về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV, Đảng khẳng định: “Cán bộ, đảng viên tích cực nêu cao tinh thần nêu gương “tự soi”, “tự sửa”, tính tiên phong, gương mẫu, danh dự, lòng tự trọng”⁽⁴⁾.

Hai là, trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII, Đảng đã liên tiếp ban hành các văn bản quy định về kiểm soát quyền lực trên các lĩnh vực trọng yếu, như: trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; hoạt động tư pháp (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án); công tác xây dựng pháp luật; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; quy định về kiểm soát quyền lực trong bầu cử, ứng cử, kê khai tài sản, trách nhiệm giải trình, trách nhiệm của người đứng đầu;... Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật đã có nhiều sửa đổi, bổ sung để thích ứng với hoàn cảnh, yêu cầu mới của kiểm soát quyền lực nhà nước, như Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Cán bộ, công chức năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Thanh tra năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), hoàn thiện pháp luật về ngân sách nhà nước,...

Ba là, công tác giám sát, kiểm tra, kiểm toán, phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật trong thực thi quyền lực nhà nước được chú trọng thường xuyên, với cách xử lý kiên quyết “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Nhiều vụ án tham nhũng, lãng phí có nguyên nhân từ việc lợi dụng quyền lực nhà nước của cá nhân, tổ chức bị khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh đã góp phần cảnh báo, phòng ngừa rất lớn trong bộ máy nhà nước và cả hệ thống chính trị. Nhờ đó, hiệu lực, hiệu quả của kiểm soát và tự kiểm soát quyền lực nhà nước được nâng lên rõ rệt, tạo tiền đề tốt cho hoạt động quản lý nhà nước trong xã hội.

Thứ hai, hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng đã chỉ rõ những hạn chế, bất cập: “Quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ...”⁽⁵⁾, thể hiện trên một số khía cạnh sau:

Một là, cơ chế chính trị và pháp lý về tự kiểm soát còn hình thức, tính khả thi chưa cao. Nhiều quy định chưa có chế tài rõ ràng, minh bạch, chưa tạo được động lực thúc đẩy tự kiểm soát. Chẳng hạn, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ “về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị” đều có những quy định khá cụ thể về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhưng ở nhiều nơi, không phát hiện được vấn đề cần xử lý trong kê khai ngoại trừ một vài sai sót về hình thức. Tương tự, việc thực hiện quy định về lấy phiếu tín nhiệm trong tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội còn hình thức, có không ít trường hợp kết quả không phản ánh đúng bản chất. Vấn đề nằm ở chỗ, các quy định về quy trình, phương pháp chưa thật hợp lý, tiến hành rất phức tạp, thiếu minh bạch, khó xác minh⁽⁶⁾,...

Hai là, các cơ quan nhà nước chưa xây dựng được cơ chế tự kiểm soát hiệu quả để bảo đảm hoạt động phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Khung pháp lý của tự kiểm soát đã có, nhưng chưa toàn diện, chưa cụ thể, chế tài chưa rõ ràng, nghiêm minh. Điều này dẫn đến tình trạng ở nhiều nơi, một số cá nhân, nhóm người đã lạm dụng quyền lực nhà nước để tham nhũng, cửa quyền, quan liêu, lãng phí,... Những hiện tượng này đối lập với nguyên tắc pháp quyền, dân chủ, công khai, minh bạch trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà nước ta đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Tại khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, nhưng trên thực tế, cơ chế kiểm soát này vẫn chưa được thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả. Trong đó, nổi lên một số vấn đề trọng yếu, như nội dung giám sát tối cao của Quốc hội đối với các cơ quan hành pháp và tư pháp dàn trải, chưa trực tiếp giám sát từng cơ quan hoặc cá nhân nên khó quy kết trách nhiệm chính trị - pháp lý cụ thể. Bên cạnh đó, cơ chế cấp dưới kiểm soát cấp trên và các cơ quan nhà nước kiểm soát lẫn nhau còn thiếu; cơ chế quyền hành pháp và quyền tư pháp kiểm soát quyền lập pháp chưa có nên dẫn đến sự mất cân bằng trong kiểm soát quyền lực nhà nước.

Ba là, sự phối hợp của kiểm soát bên trong với kiểm soát bên ngoài còn hình thức, kém hiệu quả. Thực tế cho thấy, tự kiểm soát trong cơ quan nhà nước vẫn ở tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”, nể nang, xuê xoa nên tính khách quan, minh bạch không cao, thậm chí, còn bao che cho nhau. Khi phát hiện có vi phạm trong đơn vị, không ít người đứng đầu đã giải trình chậm, vòng vo, né tránh trách nhiệm hoặc xử lý vi phạm chưa kịp thời, nghiêm minh. Trong khi đó, người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, truyền thông lại chưa thật sự được tạo điều

kiện thuận lợi, nhất là còn thiếu công cụ pháp lý đủ mạnh để tham gia sâu vào hoạt động giám sát quyền lực nhà nước. Các thiết chế đại diện của người dân (tổ dân phố, tổ tự quản, tổ hòa giải, ban giám sát cộng đồng,...) hoạt động còn hình thức, thiếu cơ chế phản biện xã hội để người dân tham gia một cách chính thức, hiệu quả vào hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước. Nhiều phản ánh, kiến nghị từ người dân và các cơ quan báo chí không được tiếp thu đầy đủ hoặc không được xử lý kịp thời, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được phát huy trong thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội. Nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thiếu chiều sâu, xuôi chiều nên không có tác động đến các quyết định quản lý nhà nước. Có thể nói, hai cơ chế này đang hoạt động rời rạc, thiếu sự phối hợp, chồng chéo hoặc bỏ sót, làm giảm sút hiệu quả của tự kiểm soát và kiểm soát quyền lực nhà nước.

Bốn là, tâm lý, thái độ nể nang, ngại va chạm, né tránh trách nhiệm đang rất phổ biến trong các cơ quan nhà nước và xã hội. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức còn xem kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước là “soi nhau”, “làm khó” cho nhau, không tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước hoạt động. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cung cấp thông tin, thậm chí, hạn chế quyền tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức trong quá trình tự kiểm soát.

Những hạn chế, bất cập của tự kiểm soát quyền lực nhà nước xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do ý thức về tự kiểm soát chưa đủ dẫn dắt hành động; hệ thống thể chế pháp luật chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, thiếu khả thi; năng lực, phẩm chất của cán bộ, công chức chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu của tự kiểm soát; cơ chế bảo vệ người dám đấu tranh, phê bình nội bộ chậm hình thành và chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

3. Giải pháp tăng cường tự kiểm soát quyền lực nhà nước

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về tự kiểm soát quyền lực, xây dựng văn hóa và trách nhiệm công vụ dân chủ, minh bạch, liêm chính trong bộ máy nhà nước

Chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức về văn hóa và đạo đức công vụ một cách dân chủ, minh bạch, liêm chính, tự giác, trung thực, khách quan về tự kiểm soát và bị kiểm soát. Khuyến khích tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, nêu gương trong nội bộ cơ quan nhà nước; có chế độ khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh trong tổ chức thực hiện. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, quy định cụ thể, chặt chẽ về công tác giải trình gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đảng viên và tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước về tự kiểm soát quyền lực nhà nước trong bối cảnh mới.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật về tự kiểm soát quyền lực nhà nước

Tiếp tục thể chế hóa và hoàn thiện cơ chế để thực hiện quan điểm của Đảng: “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”⁽⁷⁾. Tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định về tự kiểm soát quyền lực nhà nước. Chú trọng sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, nhất là của người đứng đầu. Hoàn thiện cơ chế giám sát chéo trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

Thứ ba, tăng cường tính độc lập và hiệu quả của các cơ quan chuyên trách kiểm soát nội bộ trong cơ quan nhà nước

Trong điều kiện sắp xếp đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay, các cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng, thẩm quyền liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước (Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước)

cũng phải được tổ chức lại với sự điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng bảo đảm tính độc lập tương đối để nâng cao năng lực, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ chế tự kiểm soát quyền lực nhà nước. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra Chính phủ theo hướng gọn đầu mối, tăng tính độc lập để khách quan hơn trong kết luận. Nghiên cứu mô hình tổ chức của Thanh tra nhân dân trong kiểm soát quyền lực nhà nước, gắn với tổ chức thực thi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) phù hợp với yêu cầu sau sáp nhập đơn vị hành chính.

Thứ tư, tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch thông tin trong bộ máy nhà nước

Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về công khai tài sản, thu nhập theo hướng thiết lập cơ quan chuyên trách độc lập để kiểm soát tài sản, thu nhập. Mở rộng phạm vi công khai thông tin kê khai tài sản, thu nhập không chỉ trong nội bộ cơ quan, tổ chức, mà còn trên cổng thông tin điện tử hoặc trước công chúng ở mức độ phù hợp. Quy định rõ và áp dụng nghiêm minh các hình thức kỷ luật đối với hành vi kê khai không trung thực, giấu giếm tài sản. Phối hợp kiểm tra liên ngành (thuế, ngân hàng, đất đai, tư pháp,...) để xác minh tính trung thực trong kê khai tài sản. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quốc gia liên thông về tài sản, thu nhập nhằm tăng cường hiệu quả giám sát và hạn chế gian lận. Hình thành cơ sở dữ liệu số thống nhất về hồ sơ cán bộ, công chức để hỗ trợ quản lý, giám sát thông tin các hoạt động này.

Thứ năm, nâng cao vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tự kiểm soát quyền lực nhà nước

Tăng cường phối hợp giữa tổ chức chính trị - xã hội, truyền thông, cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra để phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong sử dụng quyền lực nhà nước. Bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, của người dân đối với cơ chế

tự kiểm soát của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức. Kịp thời nghiên cứu, xây dựng, ban hành Luật Giám sát, phản biện xã hội. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện kịp thời Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị “về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”. Phát huy mạnh mẽ vai trò của truyền thông, tạo lập cơ chế tiếp thu và phản hồi, xử lý ý kiến của người dân, tổ chức trong giám sát thực thi quyền lực nhà nước ở các cấp.

4. Kết luận

Tự kiểm soát có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, là đòi hỏi tất yếu, quan trọng để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nâng cao năng lực quản trị và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thời gian qua, hoạt động tự kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế, bất cập cả về phạm vi, phương pháp và hiệu quả. Trong bối cảnh mới, để tự kiểm soát quyền lực nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả, cần sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và sự hoàn thiện về thể chế, thiết chế trong lĩnh vực này. □

(1) Jay M. Shafritz, *Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.720

(2) Thông tin pháp luật dân sự, *Giải thích hiến pháp: các bài viết chủ trương chế độ liên bang*, <https://phapluatdansu.edu.vn>, ngày 12/04/2025

(3) Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các Văn kiện Đại hội lần thứ XIV*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 16/11/2025

(5) và (7) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”

(6) Xem thêm: *Báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022*, <https://thanhtra.gov.vn>, ngày 03/11/2022; Kim Anh, *Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra, giám sát kê khai tài sản với 39 trường hợp*, <https://vov.vn>, ngày 10/7/2024